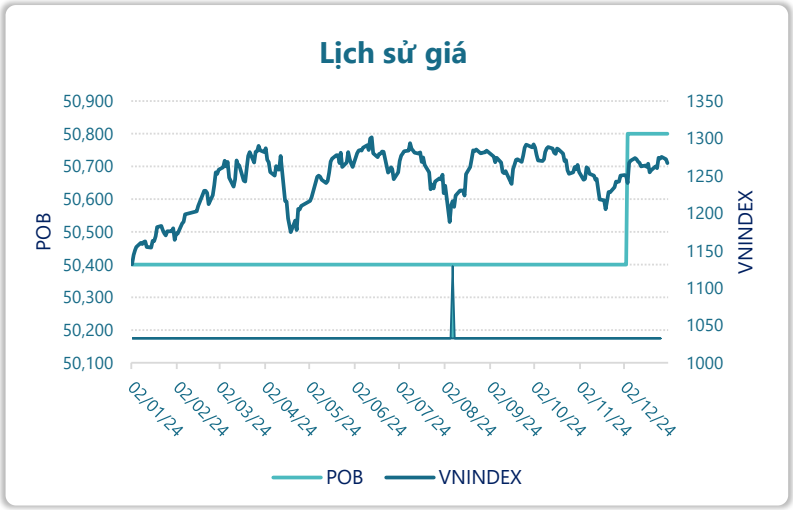
FireAnt

CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (UPCOM: POB)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**50,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	50,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	50,400
SL cổ phiếu LH	10,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	554
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

2,411

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 194| 8.8%

LN sau thuế

2024

1.40

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.01| -59.0%

ROE

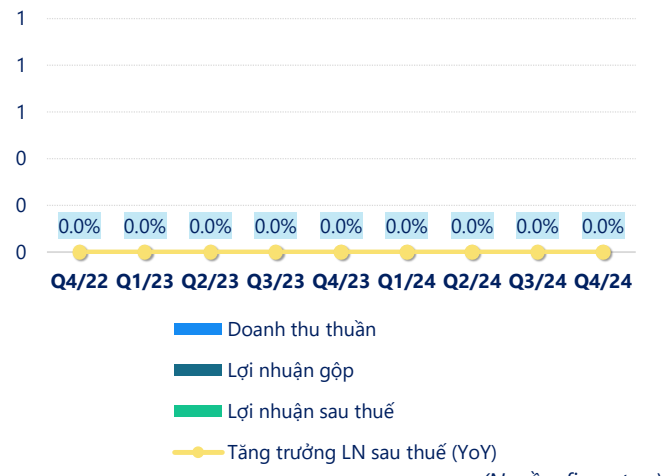
2024

1.2%

+/- YoY: ▼ 1.8%

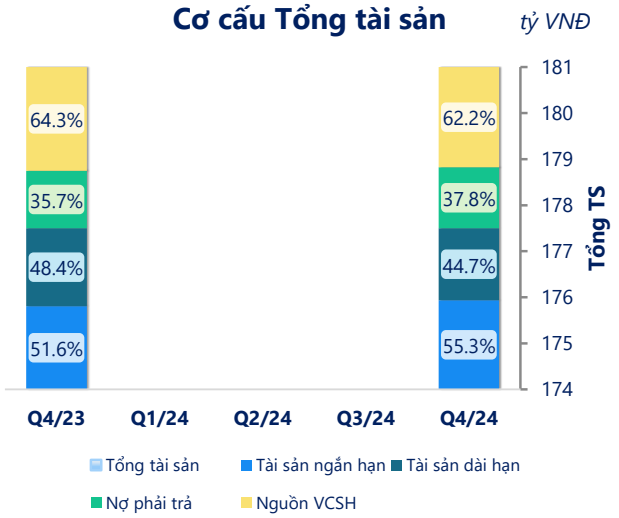
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



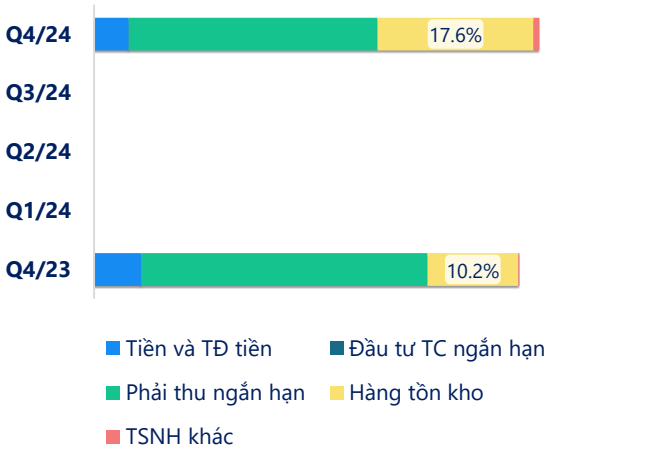
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



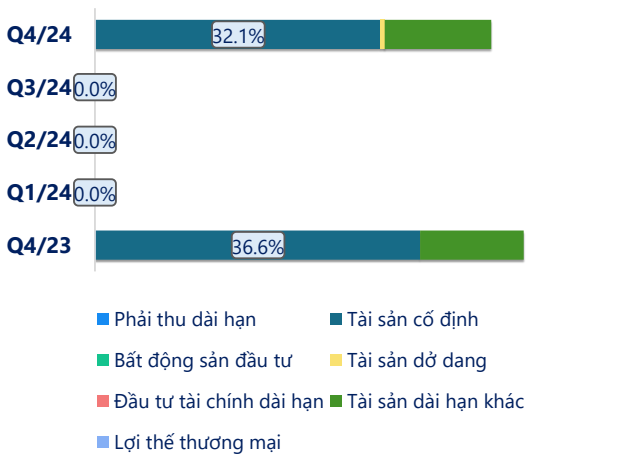
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



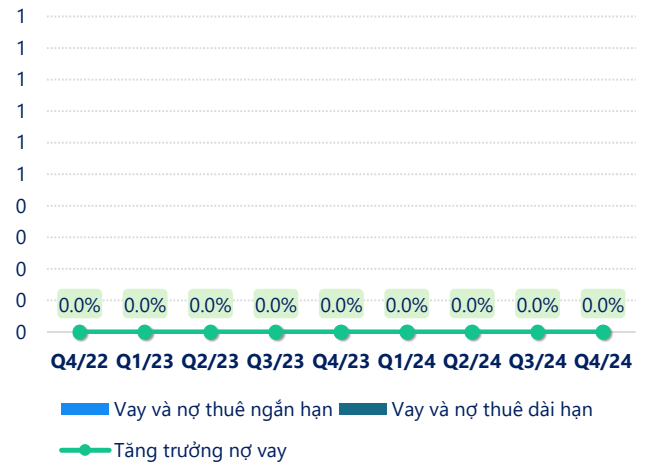
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



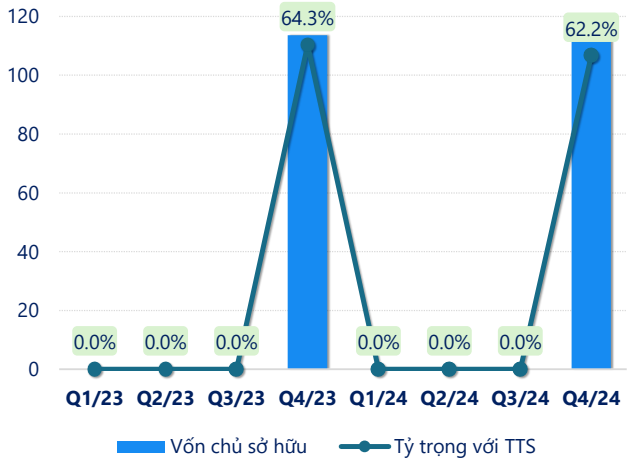
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



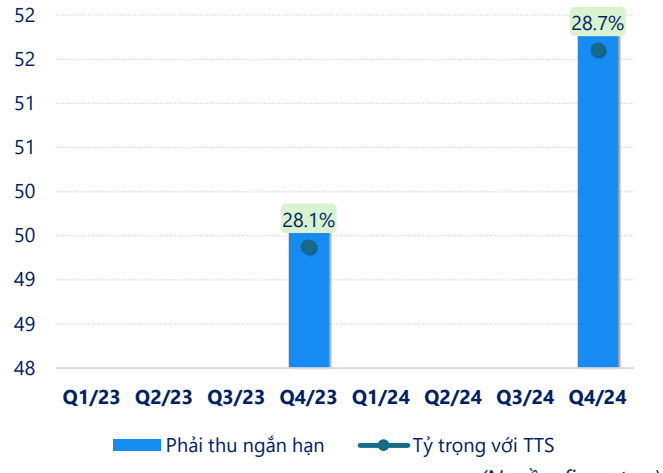
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



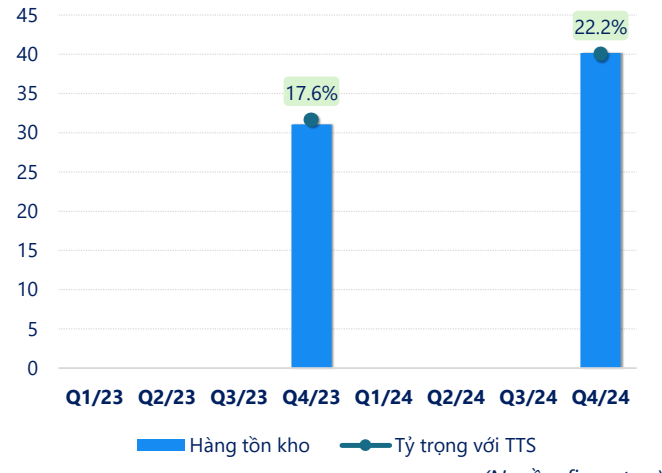
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



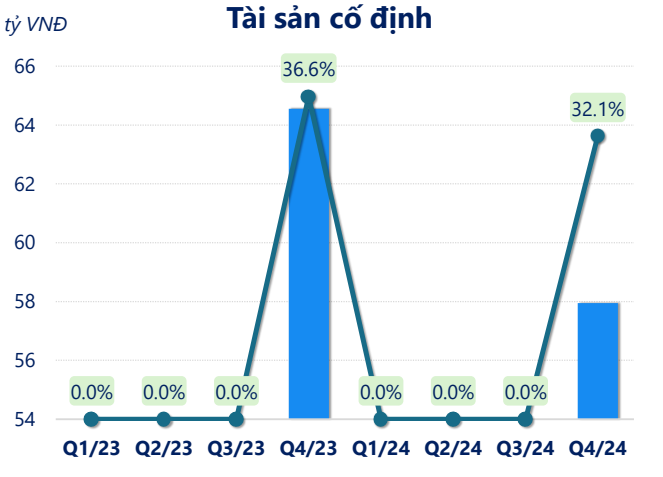
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



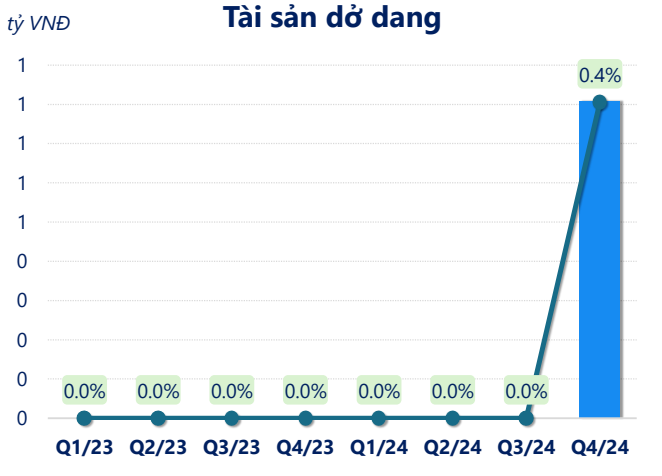
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



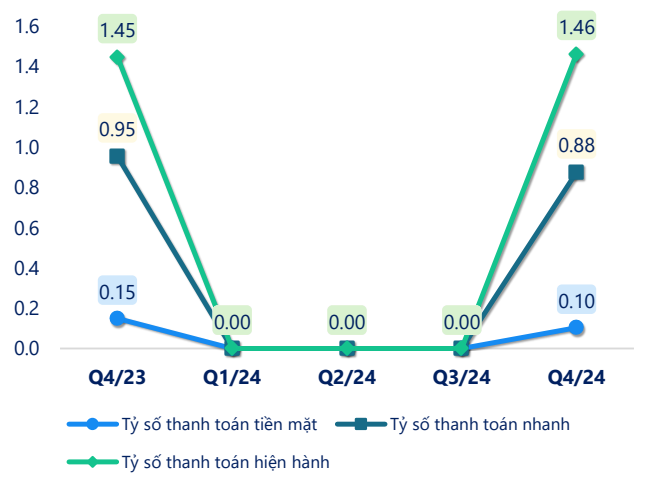
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



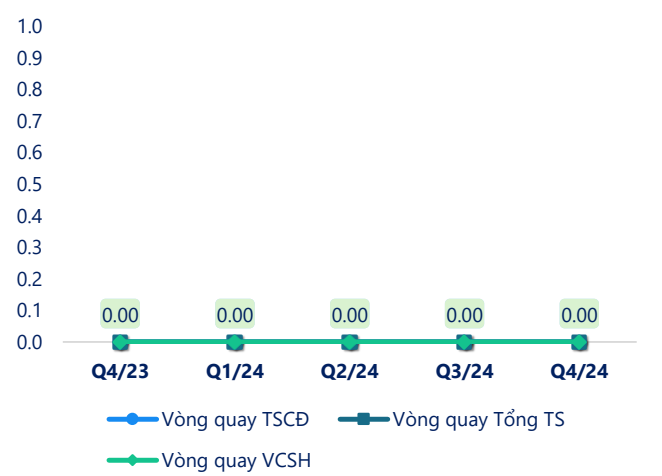
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**177**				**181**
Tài sản ngắn hạn	**91.2**				**99.8**
Tiền và tương đương tiền	9.38				7.08
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				0
Phải thu ngắn hạn	49.6				51.8
Hàng tồn kho	31.1				40.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.16				0.80
Tài sản dài hạn	**85.4**				**80.7**
Phải thu dài hạn	0.22				0.23
Tài sản cố định	64.5				57.9
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				0.81
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	20.6				21.7
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**63.0**				**68.2**
Nợ ngắn hạn	**62.9**				**68.2**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	60.3				47.2
Nợ dài hạn	0.01				0.01
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**114**				**112**
Vốn chủ sở hữu	**114**				**112**
Vốn điều lệ	109				109
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)